

Số: 2271/STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 9 năm 2023

V/v đăng tải, xin ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3979/UBND-KT ngày 21/8/2023 triển khai thực hiện Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính;

Trên cơ sở rà soát nội dung tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Đề Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh, Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính **trước ngày 07/10/2023** để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.

2. Đề nghị Ban Dân tộc tỉnh và Sở Tư pháp cho ý kiến cụ thể đối với nội dung bổ sung quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương để hỗ trợ đất ở và hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 về sự phù hợp trong việc quy định nội dung bổ sung tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND với việc bổ sung tại Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của HĐND tỉnh mà Ban Dân tộc đang soạn thảo và xin ý kiến các ngành.

3. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 30 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Công thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi trên hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Trang Website Sở Tài chính;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT; QLNS (B).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ETr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2023



TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025:

I. TÊN GỌI, TRÍCH YẾU NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ ban hành Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh

Căn cứ đề ban hành Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh trên cơ sở các quy định về phân cấp tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Ngày 15/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Trong đó Thông tư số 55/2023/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023 và Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 hết hiệu lực từ ngày 15/8/2023.

Như vậy 01/06 căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành.

2. Nội dung tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh

Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định 3 nội dung chi và mức hỗ trợ. Tuy nhiên, sau khi rà soát nội dung tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC, một số nội dung chi và mức hỗ trợ có thay đổi cụ thể như sau:

- Chi hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thông tư số 55/2023/TT-BTC tiếp tục quy định và phân cấp cho HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từ nguồn NSNN (Điều 74).

- Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng: Thông tư số 55/2023/TT-BTC không quy định và phân cấp cho HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với nội dung này, mà quy định UBND tỉnh quyết định mức hỗ trợ¹ trên cơ sở dự toán của Trung ương bổ sung hằng năm theo dự án (Khoản 3 Điều 76).

- Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh trên địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Thông tư số 55/2023/TT-BTC không quy định và phân cấp cho HĐND tỉnh quy định mức chi đối với nội dung này, tại khoản 4 Điều 76 Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định mức hỗ trợ đối với thiết lập mới và nâng cấp, chuyển đổi công nghệ².

Như vậy có 02/03 nội dung và mức chi không phân cấp cho HĐND cấp tỉnh quy định mà thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC và giao cho UBND cấp tỉnh quyết định.

¹ 3. Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

² 4. Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III), xã đảo, huyện đảo (trong trường hợp huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã): Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương đối với thiết lập mới đài truyền thanh xã tối đa 300 triệu đồng/xã/huyện đảo. Mức hỗ trợ nâng cấp, chuyển đổi công nghệ tối đa bằng 70% mức hỗ trợ thiết lập mới. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Khoản 2 Điều 126 Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định: “2. Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung, mức chi, hỗ trợ được tiếp tục thực hiện và rà soát lại theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp không còn phù hợp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.”.

4. Bên cạnh đó, qua quá trình thực hiện Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh và Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, một số địa phương đề nghị có quy định về mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương để thực hiện Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững,... do đó phải rà soát, nghiên cứu đề xuất quy định các nội dung đảm bảo phù hợp với phân cấp và thực tế trên địa bàn tỉnh.

5. Từ các vấn đề nêu trên, để triển khai thực hiện Thông tư số 55/2023/TT-BTC, việc đề xuất ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, không làm ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

2. Quan điểm:

Phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định của pháp luật về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm tính khả thi, phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

IV. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS ngày ... tháng ... năm 2023 gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có ... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số .../BBTCTTĐT-STTTT ngày ... tháng ... năm 2023 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kết quả từ ngày ... tháng ... năm 2023 đến ngày ... tháng ... năm ... có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 305/BC-STP ngày ... tháng ... năm 2023.

VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

VII. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không có.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp ... dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Tổng hợp ý kiến tham gia và Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **02/2023/NQ-HĐND**

Tuyên Quang, ngày ... tháng ... năm 2023



NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của
Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh quy
định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức
chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm
nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày .. tháng ... năm 2023 của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 như sau:

“1. Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 01/2022/TT- BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; các văn bản pháp luật và các hướng dẫn hiện hành.”

2. Bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương để hỗ trợ đất ở và hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Nội dung chi: Chi hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình

mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.”

4. Bổ sung khoản 4 Điều 2 như sau:

“4. Ngân sách địa phương hỗ trợ 04 triệu đồng/hộ để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật đất ở hoặc để người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.”

5. Bãi bỏ Điều 4, Điều 5.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng .. năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc; Bộ Lao động, Thương binh và XH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh, Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Dung